



BIDV

Số: 77./BC-BIDV

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Giai đoạn từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-24) 22205544 Fax: (+84-24) 22200399
- Vốn điều lệ: 40.220.180.400.000 đồng (Bằng chữ: *Bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi tỷ một trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*)
- Mã chứng khoán: BID
- Mô hình Quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong năm 2020 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 07/03/2020 với các nội dung cụ thể sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị 2019 và trọng tâm hoạt động 2020.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và trọng tâm công tác năm 2020.
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, Kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán và phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019.
- Thông qua ngân sách hoạt động, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020; Quyết toán Quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2018, 2019; Kế hoạch quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2020.



- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2020.
- Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017-2022.

Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 149/2020/NQ-ĐHĐCĐ	07/03/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

II. Hội đồng Quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	15/11/2018	
2	Ông Trần Xuân Hoàng	UV HĐQT	07/3/2020	
3	Ông Lê Kim Hòa	UV HĐQT	07/3/2020	
4	Ông Trần Thanh Vân	UV HĐQT	26/04/2013	
5	Bà Phan Thị Chinh	UV HĐQT	25/04/2014	
6	Ông Ngô Văn Dũng	UV HĐQT	01/06/2015	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	UV HĐQT	26/04/2019	
8	Ông Phạm Quang Tùng	UV HĐQT	21/04/2018	
9	Ông Yoo Je Bong	UV HĐQT	27/12/2019	
10	Ông Lê Việt Cường	UV HĐQT độc lập	22/04/2017	

2. Các cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT BIDV tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp bất thường, cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Phan Đức Tú	06/06	100%	
2	Ông Trần Xuân Hoàng	04/06	66,67%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý I/2020 và cuộc họp chuyên đề trong Quý I/2020 do chưa được bầu làm UVHĐQT
3	Ông Lê Kim Hòa	04/06	66,67%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý I/2020 và cuộc họp chuyên đề trong Quý I/2020 do chưa được bầu làm UVHĐQT
4	Ông Trần Thanh Vân	05/06	83,33%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý II/2020 do đi công tác
5	Bà Phan Thị Chinh	06/06	100%	
6	Ông Ngô Văn Dũng	06/06	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	06/06	100%	
8	Ông Phạm Quang Tùng	06/06	100%	
9	Ông Yoo, Je Bong	05/06	83,33%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý IV/2020 do trong thời gian nghỉ phép
10	Ông Lê Việt Cường	06/06	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT BIDV còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề đề trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT BIDV được thực hiện theo Quy chế giám sát và các quy định phân cấp thẩm quyền về công tác giám sát, thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT. Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT được chú trọng, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược, bao gồm: Chỉ đạo định hướng hoạt động kinh doanh, các kế hoạch hoạt động cơ bản và ngân sách tài chính năm 2020; Hoàn thiện Chiến lược phát triển BIDV giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và các Chiến lược cấu phần; Xây dựng kịch bản kinh doanh ứng phó với dịch Covid-19; Triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng

nhà nước; Kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng và tăng cường các biện pháp xử lý nợ xấu; Triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành mục tiêu theo Phương án cơ cấu lại BIDV gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt; Chỉ đạo chuyên đổi ngân hàng số mạnh mẽ, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin ngân hàng, chú trọng hoàn thành và đảm bảo chất lượng các dự án CNTT trọng điểm; Đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, tăng các nguồn thu phi lãi và thực hiện các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả; Cơ cấu lại và phát triển hệ thống mạng lưới, thúc đẩy phân phối đa kênh, nâng cấp và hiện đại hóa kênh phân phối truyền thống; Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác với đối tác chiến lược nước ngoài (KEB Hana Bank); Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT hướng tới chuyên nghiệp, hiện đại; Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nhân lực, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao và cán bộ chủ chốt (Giám đốc các đơn vị trực thuộc) của ngân hàng; Chỉ đạo triển khai Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng bán lẻ, Chiến lược quản lý tài sản nợ - có...

Định kỳ, các bộ phận giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện qua nghị quyết của HĐQT đã được ban hành với các nội dung: (i) Rà soát, xây dựng và ban hành lại Quy chế giám sát của HĐQT; (ii) Rà soát, thiết lập/ củng cố vai trò của các đơn vị trong bộ máy giúp việc cho hoạt động giám sát của HĐQT gắn với nâng cao trách nhiệm giám sát của các đơn vị; (iii) Xác lập cơ chế, phương thức giám sát để nâng cao hiệu quả giám sát của từng thành viên HĐQT đối với từng lĩnh vực, từng nội dung được phân công; (iv) Chuẩn hóa hệ thống báo cáo giám sát về nội dung, thông tin, kết cấu, theo nguyên tắc yêu cầu cụ thể của HĐQT/thành viên HĐQT; (v) Tăng cường các chế tài để đảm bảo trách nhiệm của các đơn vị cũng như tính thực thi trong hoạt động giám sát.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ủy ban Hợp tác chiến lược). HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2020 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

4.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV.

Trong năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro theo quy định NHNN và thông lệ, Thực hiện khuyến nghị của dự án ICAAP tại BIDV và chỉ đạo của HĐQT về hoàn thiện mô hình, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro.

- Tham mưu HĐQT xây dựng, quản lý và giám sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng bao gồm:

+ Nghiên cứu xây dựng, trình HĐQT ban hành Nghị quyết văn hóa kiểm soát rủi ro tại BIDV.

+ Tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các chỉ đạo, định hướng, cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng, xây dựng/hoàn thiện Khung Quản lý rủi ro toàn hàng theo thông lệ Basel II, tuân thủ quy định Thông tư 13, Thông tư 41 NHNN.

+ Triển khai bước đầu các nội dung hợp tác giữa Ủy ban Quản lý rủi ro với Ngân hàng đối tác KEB Hana Bank theo chỉ đạo của HĐQT về nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro và nghiên cứu xây dựng cơ chế giám sát cấp cao tại BIDV.

- Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các yêu cầu, kiến nghị về thực hiện chính sách Quản lý rủi ro và xử lý khắc phục các hạn chế về Quản lý rủi ro của hệ thống, tập trung vào 3 nhóm kiến nghị của: Ủy ban Quản lý rủi ro; Kiểm toán nội bộ; các đơn vị bên ngoài BIDV.

- Tham mưu HĐQT thực hiện công tác giám sát tình hình thực hiện các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng.

- Kiện toàn nhân sự Ủy ban Quản lý rủi ro, bổ sung 02 thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro: 01 thành viên ngân hàng đối tác KEB Hana bank và 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý rủi ro nhằm tăng cường vai trò hỗ trợ, tham mưu của Ủy ban Quản lý rủi ro.

4.2. Ủy ban Nhân sự

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao ... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với Hội đồng quản trị năm 2020:

- Tham gia ý kiến đối với việc sửa đổi Quy chế quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

- Tham mưu phê duyệt phương án chi trả thù lao đối với người đại diện và cán bộ BIDV cử tham gia kiêm nhiệm tại các đơn vị BIDV có vốn góp mua cổ phần từ 2011 - 2019.

- Tham gia ý kiến về việc Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng BIDV.

- Ký kết hợp đồng và các chế độ đối với nhân sự KEB Hana Bank đảm nhận vị trí thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành

- Đề án đào tạo, tuyển dụng chuyên gia CNTT tại BIDV giai đoạn 2020 - 2025

4.3 Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.

Trong năm 2020, để phù hợp với sự thay đổi về nhân sự cấp cao của BIDV, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã trình HĐQT thông qua việc kiện toàn công tác nhân sự của Ủy ban. Đến nay, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức bao gồm 09 thành viên (gồm Chủ tịch Ủy ban; 08 thành viên Ủy ban trong đó có 01 thành viên kiêm thư ký Ủy ban). Hiện nay, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức vẫn đang tiếp tục kiện toàn nhân sự đồng thời triển khai thủ tục trình HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động mới để đảm bảo tính nhất quán, phù hợp trong triển khai nhiệm vụ của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức với sự thay đổi nhân sự của Ủy ban.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đối với Hội đồng quản trị năm 2020:

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống, bao gồm:

- Hoàn thiện Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 và xây dựng chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức.

- Hợp thảo luận trực tiếp và cho ý kiến đối với Báo cáo “Rà soát mô hình tổ chức của BIDV sau hơn 3 năm triển khai Nghị quyết 2312, theo quy định của Thông tư 13/NHNN và thông lệ quốc tế đối với ngân hàng hiện đại”.

- Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với “Chiến lược phát triển khách hàng Định chế tài chính”.

4.4 Ủy ban Công nghệ thông tin

Ủy ban Công nghệ thông tin được thành lập dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến Công nghệ thông tin theo phân cấp của HĐQT.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Công nghệ thông tin đối với Hội đồng quản trị năm 2020:

- Công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chiến lược, kế hoạch CNTT: Thông qua định hướng hoạt động Khối CNTT năm 2020, Kế hoạch CNTT 2020 và Phương án thuê tư vấn cập nhật Chiến lược CNTT.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong quá trình đầu tư mua sắm tài sản CNTT như: Phê duyệt kế hoạch và bổ sung kế hoạch CNTT 2020, Triển khai Chiến lược phát triển CNTT ngành Ngân hàng giai đoạn 2020-2025; Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống CNTT; Phê duyệt xếp hạng nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm, Triển khai hệ thống phần mềm Core banking tại BIDV; Phê duyệt dự án “Mở rộng máy chủ và phần mềm ảo hóa nền tảng Intel”; Dự án “Quản lý người dùng và hệ thống email của BIDV”; Dự

án “Trang bị giải pháp hệ thống ALM”; Dự án “Trang bị thiết bị bảo mật cho phòng giao dịch”,...

- Tổ chức 06 phiên họp để thảo luận, xem xét cho ý kiến chỉ đạo về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch CNTT và định hướng, tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động Công nghệ thông tin (CNTT), cụ thể:

+ Chỉ đạo về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV: Triển khai Kế hoạch CNTT 2020; Triển khai các dự án trọng điểm, quan trọng như: Dự án Mua sắm triển khai hệ thống phần mềm Corebanking, Dự án Mua sắm triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV; Dự án Trang bị giải pháp quản lý khoản vay, Dự án Triển khai hệ thống hạ tầng quản trị nội dung doanh nghiệp ECM, ...; Cho ý kiến về định hướng triển khai giải pháp Omni-Channel, định hướng về hạ tầng lưu trữ dữ liệu của hệ thống MIS; Chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn vướng mắc đối với các dự án CRM, Dự án Khởi tạo khoản vay cho khách hàng cá nhân (RLOS), Dự án Đầu tư hệ thống ODS, Dự án Chatbot...; Chỉ đạo báo cáo làm rõ các hạn chế, vướng mắc trong xử lý nghiệp vụ của hệ thống Core Banking và các ứng dụng liên quan ngoài Core Banking.

+ Cho ý kiến chỉ đạo, thông qua nội dung về cơ chế chính sách: Thông qua Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống thông tin; Chỉ đạo nghiên cứu rà soát chính sách khấu hao đối với hệ thống CNTT; Chỉ đạo nghiên cứu thuê nhà thầu chỉnh sửa phần mềm theo manday; Chỉ đạo nghiên cứu Đề án đào tạo, tuyển dụng Chuyên gia CNTT tại BIDV giai đoạn 2020-2025.

+ Chỉ đạo, định hướng phát triển hoạt động CNTT với các chuyên đề chính như: Chuyên đề về Định hướng phát triển hệ thống công nghệ Thẻ của BIDV; Chuyên đề về Phương án triển khai Dự án RLOS; Chuyên đề về Xây dựng Kiến trúc CNTT tổng thể của BIDV.

Là đơn vị tham mưu, tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động CNTT tại BIDV, hoạt động của Ủy ban CNTT trong năm 2020 thực hiện theo Kế hoạch và đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

4.5. Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ủy ban Hợp tác chiến lược) được Hội đồng Quản trị BIDV thành lập với mục đích tham mưu, tư vấn các giải pháp triển khai hiệu quả công tác hợp tác chiến lược giữa BIDV và nhà đầu tư chiến lược nước ngoài KEB Hana Bank, các nội dung hỗ trợ chuyên môn/tư vấn kỹ thuật giữa hai bên, các nội dung hợp tác kinh doanh tiềm năng giữa hai bên tại thị trường Việt Nam và Hàn Quốc. Ủy ban chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng Quản trị BIDV.

Năm 2020 đã họp 03 phiên trực tiếp, 01 lần xin ý kiến bằng văn bản và tổ chức 02 cuộc họp trực tuyến giữa Chủ tịch hai tập đoàn trong năm 2020.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Hợp tác chiến lược đối với Hội đồng quản trị năm 2020 bao gồm:

+ Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt danh mục và giám sát tiến độ triển khai 26 nội dung hợp tác kỹ thuật năm 2020 giữa BIDV và KEB Hana Bank.

+ Tư vấn cho HĐQT các giải pháp năng lực quản trị, phát triển thể chế, kiện toàn mô hình tổ chức, hoàn thiện cơ chế chính sách quản trị nội bộ, vận hành hoạt động ngân hàng theo hệ thống chuẩn mực quốc tế, hướng tới xây dựng BIDV thành tập đoàn tài chính mang tầm khu vực.

+ Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các giải pháp đa dạng hóa danh mục lợi nhuận, giảm bớt tỉ trọng nguồn thu từ hoạt động tín dụng bằng các giải pháp bền vững.

+ Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về việc đưa ra các sản phẩm ngân hàng hiện đại, mang tính quốc tế, có hàm lượng công nghệ cao, tạo được điểm nhấn trên thị trường ngân hàng Việt Nam.

+ Đề xuất/tư vấn cho HĐQT các công nghệ hiện đại, khả năng áp dụng hiệu quả tại BIDV, đảm bảo triển khai toàn diện đề án Ngân hàng số trên tất cả các mặt hoạt động.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020 (chi tiết tại Phụ lục 01)

6. Hoạt động của Người phụ trách quản trị công ty

Thực hiện quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2016 v/v Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, HĐQT BIDV đã bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị công ty.

Trong năm 2020, Người phụ trách quản trị công ty của BIDV đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BIDV.

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	17/04/2015	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Cao Cự Trí	Thành viên chuyên trách	01/05/2012	Thạc sỹ kinh tế
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên chuyên trách	Từ 01/11/2020, nghỉ hưu theo chế độ, không còn là thành viên BKS	Thạc sỹ kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

ST T	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	04/04	100%	

2	Cao Cự Trí	Thành viên chuyên trách	04/04	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên chuyên trách	03/04	75%	Bắt đầu nghỉ chế độ từ 01/11/2020

Ngoài 04 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ của BIDV theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của BIDV, cụ thể: Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành BIDV, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông; Giám sát quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN; Thẩm định BCTC hợp nhất năm 2019 và BCTC bán niên năm 2020. Kết quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ và các đề xuất, kiến nghị của BKS gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD góp phần đảm bảo hoạt động BIDV phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát ghi nhận trong năm 2020, hoạt động của HĐQT, BĐH đã tuân thủ Điều lệ BIDV, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Quản trị ngân hàng. HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống. BĐH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác:

Năm 2020, thực hiện triển khai Cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Tổng Giám đốc, các đơn vị thuộc tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai và Ban Kiểm soát, các bên liên quan đã phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV và vì lợi ích chung của toàn hệ thống. Trên cơ sở kết quả giám sát định kỳ, tổng hợp kết quả kiểm toán nội bộ các đợt và các đề xuất, kiến nghị của BKS, HĐQT và BĐH đã xem xét, chấn chỉnh, chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan. Mặt khác, HĐQT cũng đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Ngọc Lâm	23/7/1975	Thạc sỹ kinh tế	15/01/2020

2	Ông Quách Hùng Hiệp	23/9/1969	Tiến sỹ	07/10/2010
3	Ông Hoàng Việt Hùng	16/10/1972	Thạc sỹ Quản Trị Kinh doanh	12/03/2020
4	Ông Trần Phương	27/12/1973	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	01/05/2012
5	Ông Phan Thanh Hải	01/01/1977	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	12/03/2020
6	Ông Trần Long	16/03/1976	Tiến sỹ kinh tế	12/03/2020
7	Ông Nguyễn Thiên Hoàng	03/06/1973	Thạc sỹ kinh tế	01/06/2016
8	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	29/11/1978	Thạc sỹ Tài chính ngân hàng	12/03/2020
9	Ông Lê Trung Thành	05/9/1964	Kỹ sư, thạc sỹ kinh tế	31/07/2019
10	Ông Sung Ki Jung	14/04/1967	Cử nhân	01/01/2020

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Tạ Thị Hạnh	05/05/1972	Thạc sỹ kinh tế tài chính	01/06/2011

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm năm 2020 như sau:

Khóa đào tạo đã tham gia	Đối tượng học
Lãnh đạo ngân hàng tương lai khóa 9 – năm 2020 Thời gian: Từ ngày 01/06/2020	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD
Quản trị an ninh và Quản trị an ninh phi truyền thống Thời gian: Ngày 18-19/7/2020	04 ủy viên HĐQT 02 Phó Tổng Giám đốc 01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong năm 2020 BIDV chưa triển khai được nhiều các khóa học liên quan đến quản trị công ty.

VII. Danh sách người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

1. Danh sách về người có liên quan của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 2*)
2. Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
3. Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
4. Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
 - 4.1. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây tính từ thời điểm lập báo cáo (chi tiết tại Phụ lục 3)*
 - 4.2. *Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (chi tiết tại Phụ lục 3)*
 - 4.3 *Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác: Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 5*)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận: (5b)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
UB Hợp tác chiến lược;
- Ban Kiểm soát; Ban QTCL; Ban CS&GSHT;
- Lưu TKHQDT&QHCB; VP.





NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

ST T	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung
1	36/QĐ-BIDV	15/01/2020	V/v ban hành quy chế Quản lý tài sản
2	44/QĐ-BIDV	21/01/2020	V/v tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên năm 2020
3	51/QĐ-BIDV	22/01/2020	V/v Báo cáo tình hình quản trị công ty (giai đoạn từ 01/01/2019-31/12/2019)
4	62/NQ-BIDV	03/02/2020	V/v Giải thể hoạt động Văn phòng Đại diện BIDV tại Cộng hòa Séc
5	63/QĐ-BIDV	04/02/2020	V/v Chấm dứt hiệu lực Quyết định số 2089/QĐ-HDQT ngày 06/11/2013 v/v thưởng phát trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chi phí quản lý công vụ
6	68/QĐ-BIDV	04/02/2020	V/v ban hành quy chế xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất
7	72/NQ-BIDV	06/02/2020	V/v kiện toàn mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc khối Giám sát tuân thủ và nâng cao hiệu quả hoạt động Kiểm tra và giám sát tuân thủ
8	76/NQ-BIDV	13/02/2020	V/v phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất theo chuẩn mực vas trước kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019
9	80/NQ-BIDV	13/02/2020	V/v Phê duyệt Kế hoạch Công nghệ thông tin năm 2020
10	81/QĐ-BIDV	14/02/2020	V/v ban hành Quy chế đánh giá cán bộ
11	89/QĐ-BIDV	21/02/2020	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển VN - Chi nhánh Bắc Hà nội
12	90/QĐ-BIDV	21/02/2020	V/v ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy Ban Quản lý rủi ro
13	119/QĐ-BIDV	02/03/2020	V/v ban hành quy chế đầu tư mua sắm và thuê tài sản hoạt động
14	129/NQ-BIDV	04/03/2020	V/v Phê duyệt BCTC riêng và hợp nhất theo chuẩn mực VAS đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019
15	149/NQ-BIDV	07/03/2020	V/v Nghị quyết DHDCEĐ thường niên năm 2020 BIDV
16	136/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV ông Trần Long
17	168/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao
18	179/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV ông Phan Thanh Hải
19	368/QĐ-BIDV	12/03/2020	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc BIDV ông Hoàng Việt Hùng
20	171/NQ-BIDV	13/03/2020	V/v Phê duyệt kế hoạch cấu phần xây dựng cơ bản năm 2020 của BIDV

ST T	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung
21	201/QĐ-BIDV	24/03/2020	V/v Thành lập ban chỉ đạo Đề án cải tiến tổng thể quy trình tại BIDV
22	202/QĐ-BIDV	24/03/2020	V/v Thành lập ban chỉ đạo rà soát, kiện toàn đổi mới mô hình kinh doanh Ngân hàng bán lẻ
23	246/NQ-BIDV	1/4/2020	V/v giám tài suất cho vay đv khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19
24	236/QĐ-BIDV	1/4/2020	V/v Thành lập ban chỉ đạo triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng do dịch covid 19 tại BIDV
25	249/QĐ-BIDV	3/4/2020	V/v Phê duyệt tài trợ công tác phòng, chống dịch covid - 19 theo phân giao của NHNN
26	252/QĐ-BIDV	06/04/2020	V/v ban hành quy chế phối hợp thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển VN
27	278/QĐ-BIDV	13/04/2020	V/v bổ nhiệm thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro
28	279/QĐ-BIDV	13/04/2020	V/v bổ nhiệm thành viên Ủy ban Nhân sự
29	280/QĐ-BIDV	13/04/2020	V/v bổ nhiệm thành viên Ủy ban Chiến lược và Tổ chức
30	316/NQ-BIDV	28/04/2020	V/v Kế hoạch mang lương năm 2020
31	332/QĐ-BIDV	07/05/2020	V/v Phê duyệt nhóm chỉ nhánh chủ lực của hệ thống năm 2020 và tiêu chí lựa chọn chỉ nhánh chủ lực năm 2021
32	366/QĐ-BIDV	19/05/2020	V/v ban hành quy chế đầu tư mua sắm tài sản Công nghệ thông tin
33	397/QĐ-BIDV	01/06/2020	V/v Chấp thuận chủ trương DTXD DA cải tạo, nâng cấp hệ thống thang máy tại Trụ sở Tháp A Vincom số 191 Bà Triệu
34	459/QĐ-BIDV	17/06/2020	V/v Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị hướng tới chuyên nghiệp, hiện đại
35	473/QĐ-BIDV	19/06/2020	V/v Thành lập Ban chỉ đạo, ban tổ chức hội thi nghiệp vụ Ngân quỹ BIDV
36	511/QĐ-BIDV	30/06/2020	V/v Thành lập Ban Chỉ đạo Chiến lược Ngân hàng số hệ thống BIDV
37	514/QĐ-BIDV	30/06/2020	V/v Thành lập Ban Giám khảo, tổ thư ký, tiêu ban nội dung, tiêu ban hậu cần và truyền thông Hội thi nghiệp vụ Ngân quỹ BIDV
38	534/NQ-BIDV	06/07/2020	V/v ban hành Văn hóa kiểm soát rủi ro
39	558/NQ-BIDV	13/07/2020	V/v tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng và tội phạm
40	578/QĐ-BIDV	20/07/2020	V/v ban hành chính sách quản lý rủi ro hoạt động
41	580/QĐ-BIDV	20/07/2020	V/v Ban hành Quy chế về chế độ đối với cán bộ khi nghỉ hưu, chờ hưu, chết, mất khả năng lao động
42	596/QĐ-BIDV	23/07/2020	V/v Thành lập ban chỉ đạo, ban tổ chức, các tiêu ban Giải chạy "Nụ cười BIDV - Tết ấm cho người nghèo năm 2021"
43	643/QĐ-BIDV	03/08/2020	V/v thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án Triển khai Chuẩn mực BCTC quốc tế số tại BIDV
44	645/NQ-BIDV	04/08/2020	V/v phê duyệt một số định hướng chuyên đổi mô hình tổ chức của BIDV giai đoạn 2020-2025

Trích yếu nội dung

ST T	Số Kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	
45	684/QĐ-BIDV	19/08/2020	V/v phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp hệ thống năm 2020
46	692/QĐ-BIDV	21/08/2020	V/v phê duyệt phát hành và công bố BCTC riêng và hợp nhất bán niên đã soát xét theo chuẩn mực kế toán VN cho kỳ hoạt động từ ngày 01/1/2020 đến 30/6/2020 (bản tiếng Việt)
47	709/NQ-BIDV	27/08/2020	V/v phê duyệt hệ thống chi tiêu đánh giá xếp hạng hoạt động chi nhánh
48	725/QĐ-BIDV	01/09/2020	Phê duyệt phương án bảo trì hệ thống xử lý thanh toán thẻ 2020-2023
49	755/QĐ-BIDV	14/09/2020	V/v ban hành quy chế an toàn, bảo mật hệ thống thông tin
50	767/NQ-BIDV	18/09/2020	V/v phê duyệt điều chỉnh, cập nhật, bổ sung kế hoạch CNTT năm 2020
51	795/QĐ-BIDV	28/09/2020	V/v ban hành chính sách phân loại tài sản cố, mức trích lập, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
52	814/QĐ-BIDV	30/09/2020	V/v quản lý rủi ro thị trường, quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh
53	816/QĐ-BIDV	01/10/2020	V/v ban hành Chính sách cấp tín dụng
54	822/QĐ-BIDV	02/10/2020	V/v ủy quyền phê duyệt nội dung báo công bố thông tin phát hành riêng lẻ trái phiếu BIDV
55	823/QĐ-BIDV	05/10/2020	V/v ban hành chính sách quản lý rủi ro lãi suất số ngân hàng
56	824/QĐ-BIDV	05/10/2020	V/v ban hành chính sách quản lý rủi ro thanh khoản
57	831/QĐ-BIDV	06/10/2020	V/v thông qua Hợp đồng thuê văn phòng tại tòa nhà 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội giữa BIDV và Công ty Liên doanh Tháp BIDV
58	836/QĐ-BIDV	08/10/2020	V/v thành lập lại khối Tài chính Kế toán và cơ cấu lại các đơn vị trong khối
59	852/NQ-BIDV	16/10/2020	V/v thông qua hợp đồng hợp tác trong việc triển khai các sản phẩm tư vấn đầu tư giữa BIDV và BSC
60	858/QĐ-BIDV	19/10/2020	V/v ban hành quy chế duy trì hoạt động liên tục tại BIDV
61	857/QĐ-BIDV	19/10/2020	V/v ban hành Quy chế giám sát các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng
62	860/QĐ-BIDV	21/10/2020	V/v ban hành Quy định Quản lý rủi ro tổng thể tại BIDV
63	864/QĐ-BIDV	21/10/2020	V/v phê duyệt khen thưởng các cháu học sinh là con em cán bộ có thành tích trong học tập theo Quy chế khuyến học của BIDV
64	882/QĐ-BIDV	26/10/2020	V/v ban hành thể lệ giải chạy Tết ấm cho người nghèo - Vì miền Trung thương yêu
65	898/NQ-BIDV	30/10/2020	V/v thông qua nội dung dự thảo Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ chuyển tiền giữa BIDV và KEB Hana Bank
66	901/NQ-BIDV	30/10/2020	V/v phê duyệt Đề án kiện toàn bộ máy giúp việc của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
67	902/QĐ-BIDV	30/10/2020	V/v thành lập Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông
68	903/QĐ-BIDV	30/10/2020	V/v thành lập Ban Quản trị Chiến lược
69	904/QĐ-BIDV	30/10/2020	V/v thành lập Ban Chính sách và Giám sát hệ thống

ST T	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu nội dung
70	920/QĐ-BIDV	02/11/2020	V/v phê duyệt thông qua giao dịch cung cấp dịch vụ tài khoản cho Ngân hàng KEB Hana Bank và giao dịch cấp tín dụng cho Công ty Tài chính Vi mô Hana, Myanmar
71	921/QĐ-BIDV	03/11/2020	V/v thông qua nội dung Hợp đồng cung cấp sản phẩm bảo hiểm tai nạn trong chuyến đi cho chủ thẻ quốc tế hàng Bạch Kim năm 2020
72	974/QĐ-BIDV	18/11/2020	V/v Phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị
73	985/QĐ-BIDV	19/11/2020	V/v Thành lập Ban chỉ đạo hệ thống ứng phó, xử lý sự kiện gián đoạn hoạt động BIDV
74	1040/QĐ-BIDV	03/12/2020	V/v Phê duyệt triển khai các chương trình ASXH tại BIDV trong thời gian tới
75	1062/QĐ-BIDV	08/12/2020	V/v bổ sung thành viên Hội đồng khoa học cuộc thi "sáng kiến cải tiến quản trị chi phí hiệu quả của BIDV"
76	1063/QĐ-BIDV	08/12/2020	V/v Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2021
77	1080/NQ-BIDV	18/12/2020	V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019
78	1081/NQ-BIDV	18/12/2020	V/v chỉ trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt
79	1085/QĐ-BIDV	21/12/2020	V/v ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học & công nghệ và sáng kiến
80	1113/QĐ-BIDV	28/12/2020	V/v phê duyệt chủ trương mua bảo hiểm tai nạn, sức khỏe năm 2021 cho cán bộ nhân viên toàn hệ thống BIDV
81	1122/QĐ-BIDV	29/12/2020	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Thủ Đức
82	1126/QĐ-BIDV	29/12/2020	V/v Ban hành quy chế xử lý kỷ luật và trách nhiệm vật chất
83	1151/QĐ-BIDV	31/12/2020	Phê duyệt đề án đào tạo, tuyển dụng chuyên gia công nghệ thông tin tại BIDV, giai đoạn 2020- 2025
84	1150/QĐ-BIDV	31/12/2020	V/v phê duyệt kế hoạch ASXH tại BIDV năm 2020

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CỔ LIÊN QUAN CỦA BIDV NĂM 2020

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT							
1	Phan Đức Tú		Chủ tịch HĐQT			43.513	0,0011%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT			0	0%	
3	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			780	0,000019%	
4	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT			43.645	0,001085%	
5	Phan Thị Chính		Ủy viên HĐQT			29.186	0,000726%	
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT			1	0,000...2%	
7	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT			0	0%	
8	Trần Xuân Hoàng		Ủy viên HĐQT			81	0,000.2%	
9	Lê Kim Hòa		Ủy viên HĐQT			42.983	0,0011%	
10	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BDDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
II	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			9	0,000..2%	
2	Cao Cự Trí		Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
III	Thành viên Ban Điều hành							
1	Lê Ngọc Lâm		Phó TGD phụ trách BDH			723	0,00002%	
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGD			35.078	0,00087%	
3	Trần Phương		Phó TGD			21.147	0,000526%	
4	Lê Trung Thành		Phó TGD			2.252	0,0001%	
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			3	0,000..1%	
6	Trần Long		Phó TGD			0	0,00000%	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó TGD			3	0,000..1%	
8	Phan Thanh Hải		Phó TGD			5	0,000..1%	
9	Hoàng Việt Hùng		Phó TGD			0	0,00000%	
10	Sung Ki Jung		Thành viên Ban điều hành			0	0.00000%	
11	Từ Quốc Học		Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ			4	0,000..1%	
12	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			2.253	0,0001%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IV	Người phụ trách quản trị BIDV							
1	Phạm Danh Chương		Người phụ trách quản trị công ty			5	0,000..1%	
V	Các công ty con					Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					11.671	0,0003%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV - SuMi TRUST (BSL)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty TNHH Dầu tư và phát triển Campuchia (IIDC)					0	0%	
6	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)					0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BDDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI)					0	0%	
8	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)					0	0%	
9	Công ty CP Chứng khoán MHB (MHBS)					0	0%	
10	Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam (CVI)					0	0%	
11	Công ty chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)					0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH NĂM 2020

Bên liên quan	Số dư	Phải thu	Phải trả
		Triệu VND	Triệu VND
Cơ quan quản lý Nhà nước	-Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý	45,574,334	-
	-Tiền gửi của cơ quan quản lý tại BIDV	-	(6,146,692)
	-Các khoản vay từ cơ quan quản lý	-	(9,932,347)
Cổ đông chiến lược	- Tiền gửi tại BIDV của cổ đông chiến lược		(44,307)
	- Tiền gửi của BIDV tại cổ đông chiến lược	1,049,382	-
Các công ty liên doanh	-Tiền gửi của các công ty liên doanh	-	(2,803,990)
	-Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh	968,698	-
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh	462,862	-
	-Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết	-	(831,003)
Các công ty liên kết	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết	1,005,784	-

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



BIDV

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NĂM 2020

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Phan Đức Tú		Chủ tịch HĐQT					43.513	0,0011%	
1.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9.284	0,0002%	
1.2	Phan Thị Hải Vân		Con đẻ					0	0%	
1.3	Phan Đức Thảo Nguyễn		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
1.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột					0	0%	
1.5	Phan Thị Khánh		Chi ruột					0	0%	
1.6	Phan Thị Thương		Chi ruột					0	0%	
1.7	Phan Thị Lương		Chi ruột					0	0%	
1.8	Phan Đức Tài		Em ruột					0	0%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Ủy viên HĐQT					0	0%	
2.1	Nguyễn Minh Sen		Bố đẻ					0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Kim Thi		Mẹ đẻ					0	0%	
2.3	Lê Anh Tùng		Con đẻ					0	0%	
2.4	Nguyễn Thị Huyền		Em gái					0	0%	
2.5	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Em gái					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Nguyễn Tiến Huy		Em trai					0	0%	
2.7	Nguyễn Việt Hưng		Em trai					0	0%	
3	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
3.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ					0	0%	
3.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ					0	0%	
3.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
3.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
3.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột					0	0%	
3.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột					0	0%	
3.7	Ngô Thị Định		Chị ruột					0	0%	
3.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột					0	0%	
3.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột					0	0%	
3.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột					0	0%	
3.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột					0	0%	
3.12	Công ty TNHH 1 thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản BIDV (BAMC)		Chủ tịch					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BDDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.13	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT					11.671	0,0003%	
4	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT					43.645	0,0011%	
4.1	Trần Thuý An		Mé đẻ					0	0%	
4.2	Phan Thị Kim Phương		Vợ					0	0%	
4.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ					0	0%	
4.4	Trần Hải Vân		Em ruột					14.382	0,0004%	
4.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					0	0%	
5	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT					29.186	0,0007%	
5.1	Đình Mạnh Tuấn		Chồng					0	0%	
5.2	Đình Nam Hải		Con đẻ					0	0%	
5.3	Đình Ngọc Anh		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
5.4	Phan Văn Thủy		Anh trai					0	0%	
5.5	Phan Thị Xinh		Chị gái					0	0%	
5.6	Phan Thị Gái		Chị gái					0	0%	
5.7	Phan Thị Kiên		Chị gái					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chỉ chú
5.8	Công ty liên doanh Thấp BIDV		Chủ tịch liên doanh					0	0%	
5.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT					0	0%	
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT					1	0,00..2%	
6.1	Phạm Huy Chiền		Bố đẻ					0	0%	
6.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Đào Thúy Nga		Vợ					0	0%	
6.4	Phạm Quỳnh Chi		Con đẻ					0	0%	
6.5	Phạm Quang Đức		Con đẻ					0	0%	
6.6	Phạm Quang Minh		Con đẻ					0	0%	
6.7	Phạm Quốc Huy		Em ruột					0	0%	
6.8	Phạm Trung Dũng		Em ruột					0	0%	
7	Yoo, Je Bong		Ủy viên HĐQT					0	0%	
7.1	Kim, Young		Vợ					0	0%	
7.2	YOO, Go Eun		Con gái					0	0%	
8	Trần Xuân Hoàng		Ủy viên HĐQT					81	0,00..2%	
8.1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					34.449	0,0009%	
8.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BDDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ					0	0%	
8.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột					0	0%	
8.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột					0	0%	
8.6	Trần Thị Minh Phương		Chị ruột					0	0%	
8.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột					0	0%	
8.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
8.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lược (NIAD)		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
8.10	Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm BDDV		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
9	Lê Kim Hòa		UVHĐQT					42.983	0,0011%	
9.1	Nguyễn Thị Thanh Nhi		Vợ					0	0%	
9.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ					0	0%	
9.3	Lê Phương Anh		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
9.4	Lê Kim Thái		Anh ruột					0	0%	
9.5	Lê Kim Phi		Anh ruột					0	0%	
9.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột					0	0%	
9.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột					0	0%	
9.8	Lê Thị Lan		Chị ruột					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT					0	0%	Ủy viên HĐQT
10	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập					0	0%	
10.1	Ngô Thị Minh Dung		Vợ					0	0%	
10.2	Lê Việt Dũng		Con đẻ					0	0%	
10.3	Lê Thị Minh Ngọc		Con đẻ					0	0%	
II Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát										
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					9	0,00..2%	
1.1	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng					15.918	0,0004%	
1.2	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột					0	0%	
1.3	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột					0	0%	
1.4	Võ Văn Quảng		Anh ruột					0	0%	
1.5	Võ Thị Phương		Em ruột					0	0%	
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.581	0,0001%	
2.1	Đâu Thị Thanh Liem		Mẹ đẻ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2	Tà Thị Kiều Anh		Vợ					0	0%	
2.3	Cao Cư Nhật Minh		Con đẻ					0	0%	
2.4	Cao Cư Bảo Nam		Con đẻ					0	0%	
2.5	Cao Thị Lý		Em ruột					0	0%	
2.6	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột					0	0%	
III	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1	Lê Ngọc Lâm		Phó Tổng Giám đốc					723	0,00002%	
1.1	Lê Minh Hương		Bó đẻ					0	0%	
1.2	Lê Thị Phương Hải		Vợ					9	0,00..2%	
1.3	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
1.4	Lê Vinh Phúc		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
1.5	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột					0	0%	
1.6	Lê Anh Tuấn		Em ruột					0	0%	
2	Quách Hùng Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					35.078	0,0009%	
2.1	Nguyễn Thị Diệu		Mẹ đẻ					0	0%	
2.2	Phạm Thị Mai Anh		Vợ					0	0%	
2.3	Quách Mạnh Khiêm		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
2.4	Quách Thùy Trang		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
2.5	Quách Thị Hồng Lợi		Chi gái					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.6	Quách Thị Minh Hương		Chi gái					0	0%	
2.7	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
3	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					21.147	0,0005%	
3.1	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ					0	0%	
3.2	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					6.162	0,00015%	
3.3	Trần Phương Anh		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
3.4	Trần Phương Minh		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
3.5	Trần Hoài Phương		Em ruột					0	0%	
4	Lê Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc					2.252	0,000056%	
4.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ					0	0%	
4.2	Lê Hồng Nhật Hà		Con ruột					0	0%	
4.3	Lê Thị Kiên Yên		Chi ruột					0	0%	
4.4	Lê Thị Kim Phương		Chi ruột					0	0%	
4.5	Lê Thị Kim Phụng		Chi ruột					0	0%	
4.6	Lê Thị Tuyết Suong		Chi ruột					0	0%	
4.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chi ruột					0	0%	
4.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chi ruột					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột					0	0%	
4.10	Lê Trung Chánh		Em ruột					0	0%	
4.11	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT					0	0%	
5	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					3	0,00..1%	
5.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ					0	0%	
5.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ					0	0%	
5.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
5.4	Nguyễn Thế Hữu		Em ruột					0	0%	
5.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em ruột					2	0,0...5%	
5.6	Nguyễn Thế Huy		Em ruột					0	0%	
6	Trần Long		Phó Tổng Giám đốc					0	0%	
6.1	Trần Triệu Nguyệt		Bố đẻ					0	0%	
6.2	Trần Thị Hương		Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Nguyễn Đức Bắc		Bố vợ					0	0%	
6.4	Nguyễn Thị Chung		Mẹ vợ					0	0%	
6.5	Nguyễn Thị Hào Hoa		Vợ					0	0%	
6.6	Trần Minh Khởi		Con đẻ					0	0%	
6.7	Trần Châu Anh		Con đẻ					0	0%	
6.8	Trần Văn Cường		Em ruột					0	0%	
6.9	Trần Khánh Linh		Em ruột					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao		Phó Tổng Giám đốc					3	0,00..1%	
7.1	Nguyễn Khánh Cát		Bố ruột					0	0%	
7.2	Phạm Thị Khuyển		Mẹ ruột					0	0%	
7.3	Nguyễn Đình Ly		Bố chồng					0	0%	
7.4	Lưu Thị Vui		Mẹ chồng					0	0%	
7.5	Nguyễn Đình Long		Chồng					34.000	0,0008%	
7.6	Nguyễn Trúc Cẩm		Con đẻ					0	0%	
7.7	Nguyễn Mai Phương		Con đẻ					0	0%	
7.8	Nguyễn Minh Tú		Chị ruột					0	0%	
7.9	Nguyễn Thị Huệ Chi		Chị ruột					0	0%	
7.10	Nguyễn Thị Cẩm Trà		Chị ruột					0	0%	
8	Phan Thanh Hải		Phó Tổng Giám đốc					5	0,00..1%	
8.1	Phan Kế Viêm		Bố đẻ					0	0%	
8.2	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ					0	0%	
8.5	Đoàn Thị Hồng		Vợ					137	0,000003%	
8.6	Phan Thành An		Con đẻ					0	0%	
8.7	Phan Thùy Lâm		Con đẻ					0	0%	
8.8	Phan Thị Thanh Vân		Em ruột					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BDDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.9	Phan Thanh Hoàng		Em ruột					0	0%	
8.10	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Thành viên HĐQT					0	0%	Ủy viên HĐQT
9	Hoàng Việt Hùng		Phó Tổng Giám đốc					0	0%	
9.1	Hoàng Minh Vương		Bố đẻ					0	0%	
9.2	Nguyễn Thị Cúc		Mẹ đẻ					0	0%	
9.3	Đoàn Thị Kinh Thanh		Mẹ vợ					0	0%	
9.4	Hà Thị Xư Ghin		Vợ					0	0%	
9.5	Hoàng Hà Minh Thảo		Con đẻ					0	0%	
9.6	Hoàng Minh Tuấn		Con đẻ					0	0%	
9.7	Hoàng Phú Hiền		Em ruột					0	0%	
9.8	Hoàng Trung Kiên		Em ruột					0	0%	
9.9	Hoàng Lệ Quyên		Em ruột					0	0%	
10	Sung Ki Jung		Thành viên Ban điều hành					0	0%	
10.1	Kim, Han na		Vợ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.2	Sung, Eugene		Con đẻ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc
10.3	Sung, Jehon		Con đẻ					0	0%	Sống tại Hàn Quốc
11	Từ Quốc Học		Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ					4	0,00..1%	
11.1	Từ Quốc Diễm		Bố					0	0%	
11.2	Nguyễn Thị Nga		Mẹ					0	0%	
11.3	Nguyễn Thị Hồng Vân		Vợ					9	0,00..2%	
11.4	Từ Quốc Hưng		Con ruột					0	0%	
11.5	Từ Minh Tâm		Con ruột					0	0%	
11.6	Từ Thị Nụ		Chị ruột					0	0%	
11.7	Từ Quốc Khoa		Anh ruột					0	0%	
11.8	Từ Thị Hòe		Em ruột					0	0%	
11.9	Từ Quốc Huy		Em ruột					0	0%	
11.10	Từ Quốc Hiệu		Em ruột					0	0%	
11.11	Từ Thị Huyền		Em ruột					0	0%	
12	Tà Thị Hạnh		Kế toán trưởng					2.253	0,00006%	
12.1	Tà Văn Đào		Bố đẻ					0	0%	
12.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.3	Dương Xuân An		Chồng					0	0%	
12.4	Dương Đức Minh		Con đẻ					0	0%	
12.5	Dương Minh Thăng		Con đẻ					0	0%	(Chưa có CMND)
12.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột					0	0%	
12.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột					0	0%	
12.8	Tạ Thủy Quỳnh		Chi ruột					0	0%	
12.9	Tạ Thị Chính		Chi ruột					0	0%	
12.10	Tạ Thị Nhiễm		Chi ruột					0	0%	
12.11	Tạ Thị Thanh		Chi ruột					0	0%	
IV	Người phụ trách quản trị BIDV									
1	Phạm Danh Chương	002C131879	Người phụ trách quản trị công ty					5	0,00..1%	
1.1	Nguyễn Thị Lan Hương		Mẹ đẻ					0	0%	
1.2	Phan Thủy Linh		Vợ					0	0%	
1.3	Phạm Linh Ngọc		Con					0	0%	
1.4	Phạm Quốc Hưng		Anh ruột					0	0%	
1.5	Phạm Danh Chuyên		Anh ruột					0	0%	
1.6	Phạm Danh Cường		Em ruột					0	0%	

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



BIDV

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 05: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ
LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA BIDV**

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Trần Xuân Hoàng	Ủy viên HĐQT	23.081	0,00057 %	81	0, 000002 %	Bán cổ phiếu
2	Bà Hoàng Thị Giang Hà	Vợ UVHĐQT Trần Xuân Hoàng	11.449	0,00028 %	34.449	0,00085 %	Bán cổ phiếu

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

